

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2023

“V/v xin ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Hồ Minh Chí

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 370/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/6/2023 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Bảo Ng, sinh năm 2000.

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: Ấp, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: Ấp, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hồ Bảo Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hồ Bảo Ng và Hà Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2020, tại UBND xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó chị Ng yêu cầu xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Hồ Bảo Ng và anh Hà Văn N có 01 người con chung tên Hà Ng D, sinh ngày 19/02/2021, hiện cháu D đang sống cùng anh N. Khi ly

hôn chị Ng yêu cầu được nuôi con chung tên Hà Ng D, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra hiện chị Ng đang mang thai khoảng 06 tháng, nhưng do con chưa sinh ra nên chị Ng không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Hồ Bảo Ng và anh Hà Văn N có 12 chỉ vàng 24K, là vàng cưới và số tiền 20.000.000 đồng. Hiện mẹ ruột anh N là bà Trần Thị T đang giữ 10 chỉ vàng 24K và 20.000.000 đồng; chị Ng đang giữ 02 chỉ vàng 24K. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nhận nửa phần tài sản chung gồm 06 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng. Chị Ng đang quản lý 02 chỉ vàng 24K, nên yêu cầu bà T giao lại cho chị Ng 04 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, vợ chồng chị Hồ Bảo Ng và anh Hà Văn N không còn tài sản chung nào khác.

Về nợ chung: Chị Hồ Bảo Ng xác định chị và anh Hà Văn N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hà Văn N và chị Hồ Bảo Ng đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2020, tại UBND xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó anh N đồng ý ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Anh Hà Văn N và chị Hồ Bảo Ng có 01 người con chung tên Hà Ng D, sinh ngày 19/02/2021, hiện cháu D đang sống cùng anh N. Khi ly hôn anh N yêu cầu được nuôi con chung tên Hà Ng D, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, hiện nay chị Ng đang mang thai khoảng 06 tháng, nhưng do con chưa sinh ra nên anh N không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh Hà Văn N và chị Hồ Bảo Ng có 12 chỉ vàng 24Kara, là vàng cưới và số tiền 20.000.000 đồng. Hiện mẹ ruột anh N là bà Trần Thị T đang giữ 10 chỉ vàng 24kara và 20.000.000 đồng; chị Ng đang giữ 02 chỉ vàng 24kara. Khi ly hôn anh N đồng ý để bà T giao cho chị Ng nửa phần tài sản chung gồm 06 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng. Chị Ng đang quản lý 02 chỉ vàng 24K, nên yêu cầu bà T giao lại cho chị Ng 04 chỉ vàng 24K.

Đối với phần tài sản chung anh N được nhận gồm 06 chỉ vàng 24K và số tiền là 10.000.000 đồng, hiện bà T đang giữ, anh N tự nguyện tặng cho bà T, không yêu cầu bà T giao lại.

Ngoài ra, vợ chồng không còn tài sản chung nào khác.

Về nợ chung: Anh Hà Văn N xác định anh và chị Hồ Bảo Ng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày:

Bà Trần Thị T là mẹ ruột bị đơn Hà Văn N và là mẹ chồng Hồ Bảo Ng. Hiện bà T đang quản lý phần tài sản chung của N và Ng gồm: 10 chỉ vàng 24K và số tiền 20.000.000 đồng. Khi N và Ng ly hôn, bà T đồng ý giao lại cho Ng 04 chỉ vàng 24K và số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hồ Bảo Ng và anh Hà Văn N xác định hiện anh, chị không còn tình cảm với nhau, hiện mỗi người đã sống một nơi. Tại phiên tòa, chị Ng yêu cầu xin ly hôn với anh N, anh N đồng ý. Xét việc anh N đồng ý ly hôn với chị Ng là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, cho chị Ng ly hôn với anh N.

[2] Chị Hồ Bảo Ng và anh Hà Văn N xác định hiện anh chị có một người con chung tên Hà Ng D, sinh ngày 19/02/2021, hiện cháu D đang sống với anh N. Khi ly hôn cả chị Ng và anh N đều yêu cầu được nuôi cháu D, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù cháu Hà Ng D dưới 36 tháng tuổi, đáng lẽ ra sẽ giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, nhận thấy từ tháng 07 năm 2022 đến nay, cháu D do anh N và cha, mẹ ruột anh N chăm sóc cho đến nay. Hiện cháu D phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Điều này cũng được chị Ng xác nhận tại phiên tòa. Mặt khác, chị Ng hiện đang mang thai khoảng 06 tháng, nên về điều kiện, thời gian và sức khỏe để chăm sóc cháu D thì chị Ng có phần hạn chế hơn so với anh N. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích cho cháu D, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Hà Ng D cho anh Hà Văn N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[3] Đối với thai nhi chị Ng đang mang, do chưa sinh ra nên chị Ng và anh N không đặt ra yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Chị Hồ Bảo Ng và anh Hà Văn N xác định vợ chồng có tài sản chung gồm 12 chỉ vàng 24K và tiền mặt 20.000.000 đồng. Hiện bà T đang quản lý số tiền 20.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K. Chị Ng đang quản lý 02 chỉ vàng 24K. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu chia đôi tài sản trên. Xét yêu cầu của chị Ng được anh N và bà T đồng ý, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do chị Ng đang quản lý 02 chỉ vàng 24K, nên buộc bà T giao lại cho chị Ng 04 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng.

[5] Đối với phần tài sản chung anh N được chia là 06 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng, hiện do bà T quản lý. Tuy nhiên anh N tự nguyện tặng cho bà T phần tài sản này mà không yêu cầu bà T giao lại. Do đó, Hội đồng không đặt ra xem xét.

[6] Chị Hồ Bảo Ng và anh Hà Văn N xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng không đặt ra xem xét.

[7] Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Bảo Ng, cho chị Hồ Bảo Ng ly hôn với anh Hà Văn N.

Về con chung: Giao cháu Hà Ng D, sinh ngày 19/02/2021 cho anh Hà Văn N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hồ Bảo Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Buộc bà Trần Thị T giao lại cho chị Hồ Bảo Ng 04 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền nói trên, thì người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Hồ Bảo Ng phải nộp 300.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chị Ng phải nộp 1.624.000 đồng. Tổng hai khoản là 1.924.000 đồng. Ngày 13/6/2023, chị Ng có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.350.000 đồng theo biên lai thu số 0003568, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Đối trừ, chị Ng còn phải nộp tiếp số tiền 574.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trần Thị T phải nộp 1.624.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm